**CHỦ ĐỀ CÁC BÀI VIẾT CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 BỘ KNTT**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**BÀI 1: CHỦ ĐỀ 1**

**CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ**

**ĐỀ BÀI: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI.**

**( Thăm quan một di tích lịch sử văn hóa)**

**I/ Muốn làm kiểu bài này HS cần chú ý nắm và thực hiện đúng quy trình viết bài văn:**

***B1. Thu thập thông tin.***

***B2. Xác định đúng đặc trưng kiểu bài, phương pháp viết, nội dung viết.***

***B3. Xây dựng dàn ý cho bài viết.***

***B4. Thực hành viết.***

***B5. Đọc và sửa bài.***

**II/ THỰC HÀNH THEO QUY TRÌNH**

**ĐỀ BÀI: EM HÃY KỂ LẠI CHUYẾN ĐI THAM QUAN TRẢI NGHIỆM TẠI KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỀN THỜ NGUYỄN BỈNH KHIÊM.**

**Hướng dẫn thực hành cụ thể:**

**B1: TRẢI NGHIỆM VÀ THU THẬP THÔNG TIN.**

**1.GV dạy Ngữ văn có thể kết hợp cùng GV dạy bộ môn giáo dục địa phương hoặc lịch sử địa lí phối hợp cùng BDDCMHS cùng tham gia tổ chức thực hiện chuyến đi.**

**2. Chọn một điểm đến gần trường hoặc trong phạm vi địa bàn khu vực HS sinh sống và học tập ( nếu có) để hướng dẫn HS tới đó tránh lãng phí.**

**3. Hình thức tổ chức: GV hướng dẫn HS đến tận nơi tham quan và thu thập thông tin.**

**4. HS nắm rõ mục đích và tham gia nhiệt tình trong chuyến đi. Đem theo sổ tay để ghi chép thông tin cần thiết.**

**B2: HS TÌM Ý VÀ XÂY DỰNG DÀN Ý CHO BÀI VIẾT SAU CHUYẾN ĐI.**

1. **Tiến hành tìm ý cho bài viết:**

? Nơi em đến? (Tên địa điểm? Vị trí cụ thể?)

? Mục đích chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa là gì?

? Trình tự chuyến tham quan (chuẩn bị, xuất phát, trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động nổi bật trong chuyến đi,…) diễn ra như thế nào?

? Các thông tin chính và ấn tượng về những nét nổi bật của địa điểm tham quan mà em thu thập được từ chuyến đi?

? Cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa đó?

1. **Xây dựng dàn ý cụ thể cho bài viết.**

**A/ MỞ BÀI:**

**1- Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa:**

+ Việt Nam được biết đến là một quốc gia với nét đặc trưng về văn hóa, phong tục tập quán độc đáo, lâu đời.

+ Trải nghiệm về văn hóa luôn được coi là những trải nghiệm thú vị. Em cũng đã có lần được đến thăm và tìm hiểu thêm về văn hóa của Việt Nam thông qua chuyến đi cùng gia đình, người thân và thầy cô, bạn bè.

+ Điểm đến lần này của em là khu di tích đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tại thôn Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

2- Bày tỏ cảm xúc của em khi trực tiếp được tham gia chuyến đi: Chuyến đi lần này đã để lại trong em những rung động và cảm xúc khó phai.

**B/ THÂN BÀI:**

1. **Chuyến đi thăm quan do ai tổ chức - Mục đích của chuyến tham quan**

- Mỗi dịp đâu xuân, nhà em lại cùng nhau đi du xuân. Năm nay, địa điểm được gia đình em chọn đó là đền Hùng

- Chuyến đi diễn ra nhằm mục đích để cầu may cho gia đình, hiểu biết thêm về các văn hóa dân tộc, tham quan các di tích lịch sử và cũng như để học thêm và các phong tục tập quán.

1. **Chuyến đi bắt đầu từ lúc nào? - Trên đường đi em trông thấy những gì? Đến nơi em đã được nghe và nhìn thấy những gì?**

- Chuyến đi bắt đầu từ lúc 7 giờ sáng, xuất phát điểm lúc đó là sớm bởi từ trung tâm thành phố chúng em di chuyển đến nơi chỉ trong vòng khoảng 45 phút đi ô tô.

- Tiết trời mát mẻ đã tạo cho em cảm giác vô cùng thích thú.

- Hai bên đường, những dãy nhà cao cao vút đứng yên dần lùi xa theo tốc độ của chiếc xe, Ra khỏi trung tâm thành phố, chúng em nhìn thấy những cây cao cổ thụ hai bên đường đua nhau vươn mình trong nắng sớm. Những cánh đồng lúa và thuốc lào bắt đầu hiện ra….

1. **Diễn biến tại nơi tham quan di tích lịch sử.**

- Đến nơi, chúng em được chiêm ngưỡng ngôi đền thờ chính của cụ Trạng. Ngôi đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm được xây dựng trên quê hương ông ở làng Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo. Trên con đường trải đầy rơm rạ sau vụ gặt và nồng đượm mùi thuốc lào Tiên Lãng, Vĩnh Bảo nổi tiếng khắp nước, cũng có rất nhiều người như chúng em tìm về Khu di tích, thắp nén hương thơm, tưởng nhớ tới Nguyễn Bỉnh Khiêm, một danh nhân văn hoá, một nhà hiền triết mà sự nghiệp và tên tuổi của ông đã lưu danh mãi cùng đất nước.

- Tại đây, đoàn chúng em đã nhờ một cô hướng dẫn viên giúp đỡ. Qua lời thuyết trình của cô, chúng em không chỉ được nhìn ngắm ngôi đền mà còn được nghe rất nhiều thông tin về vị danh nhân văn hóa này.

**Thông tin về nhân vật lịch sử danh nhân văn hóa Nguyễn Bỉnh Khiêm.**

+ Nguyễn Bỉnh Khiêm có tên chữ là Hanh Phủ, tên hiệu là Bạch Vân cư sĩ, sinh năm 1491 tại thôn Cổ Am, huyện Vĩnh Lại, Hải Dương nay là huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Sinh trưởng trong một gia đình vọng tộc, thân phụ ông là Thái Bảo Nghiêm quận công Nguyễn Văn Định, thân mẫu là bà Nhữ Thị Thục, con gái quan thượng thư Nhữ Văn Lan, là người giỏi văn thơ và am hiểu lý số, nên Nguyễn Bỉnh Khiêm từ sớm đã hấp thụ truyền thống gia giáo. Tuy nhiên, lớn lên trong giai đoạn lịch sử nhà Lê suy thoái, nhiễu loạn nên suốt thời trai trẻ, Nguyễn Bỉnh Khiêm phải sống trong ẩn dật, không thi thố được tài năng. Mãi tới năm 1535, khi đã 45 tuổi, ông mới đi thi và đỗ Trạng nguyên. Từ đấy, ông làm quan với tân triều, nhà Mạc phong chức Tả thị lang (chức đứng hàng thứ ba trong bộ Hình). Năm 1543, trước cảnh bầy tôi lộng quyền, Nguyễn Bỉnh Khiêm mạnh dạn vạch trần sự tha hóa, thối nát rồi dâng trảm sớ lên vua đối với 18 đình thần biến chất, mưu phản, song không được nhà vua chấp thuận. Ông bèn cáo quan về ở ẩn nơi quê nhà, lập am Bạch Vân, mở trường dạy học, làm thơ, nghiên cứu kinh sử, chắt lọc những tinh hoa của các đạo pháp ngoại lai, bổ sung vào đó tính chất giản dị mà sâu sắc của người Việt để giáo hóa người đời và dạy dỗ học trò thành người có đức có tài, hữu ích cho đất nước. Học trò của ông nhiều người trở thành danh tướng, Trạng nguyên như: Phùng Khắc Khoan, Lương Hữu Khánh, Nguyễn Quyền... Nguyễn Bỉnh Khiêm qua đời năm 1585, ông đã để lại cho hậu thế những tác phẩm văn thơ có giá trị như Tập thơ Bạch Vân gồm hàng trăm bài thơ chữ Hán và hai tập Trình quốc công Bạch vân thi tập và Trình quốc công Nguyễn Bỉnh Khiêm thi với hàng trăm bài thơ chữ Nôm. Thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm mang tính triết lý sâu xa của thời cuộc. Thơ của ông là cả một tấm lòng lo cho nước, thương đời, thương dân, và một tâm hồn suốt đời da diết với đạo lý: "Tiên thiên hạ chi ưu phi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc" (lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ). Là một học giả, học rộng biết nhiều, trong thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm hay nhắc tới sự thăng trầm "thương hải biến vi tang điền" (biển xanh biến thành nương dâu) của trời đất, tạo vật và cuộc đời trôi nổi như "phù vân". Ông thương xót cho "vận mệnh" quốc gia và cảm thông sâu sắc tình cảnh của "dân đen", "con đỏ". Ông thật sự mong muốn đất nước thịnh vượng, thái bình. Tương truyền, để tránh những cuộc binh đao khói lửa, tương tàn cho chúng dân và nhìn thấy trước thời cuộc, "vận mệnh" của đất nước trong hoàn cảnh ấy chưa thể có những lực lượng đảm đương được việc thống nhất, nên khi các tập đoàn phong kiến đến hỏi kế sách, ông đều bày cho họ những phương sách khác nhau để giữ thế "chân vạc". Nguyễn Bỉnh Khiêm còn là nhà triết học lớn của Việt Nam. Ông cũng tinh thông về thuật số, được dân gian truyền tụng và suy tôn là "nhà tiên tri" số một của Việt Nam. Ông đã cho ra đời hàng loạt những lời tiên tri cho hậu thế mà người đời gọi là "Sấm Trạng Trình".

Để tưởng nhớ và khắc ghi những đóng góp của Nguyễn Bỉnh Khiêm, ở làng Trung Am, quê hương của ông, con cháu và dân làng đã xây dựng một khu di tích gồm nhiều hạng mục công trình, là nơi thờ cúng và trưng bày hiện vật về thân thế và sự nghiệp của ông. **Năm 1991, khu** di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm đã được **Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia, trở thành** một địa điểm du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng của Hải Phòng.

**Giới thiệu cảnh quan ngôi đền**

+ Ngôi đền được thiết kế dựa trên nền nhà cũ của Trạng Trình và đặt ngay chính giữa là tượng và bài vị của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Tượng ông được làm bằng gỗ, trong thế ngồi trên ngai, mình mặc áo rồng vua ban, đầu đội mũ cánh chuồn, tay phải cầm cuốn tập giơ lên như đang giảng đạo thơ cho các học trò. Phía trước đền là hồ Thái Nhâm, trên khoảng đất giữa hồ có cầu bắc qua còn tấm bia đá làm năm Vĩnh Hựu nhà Lê (1736) ghi lại việc làm đền thờ Trạng và tên những người đã đóng góp xây dựng đền. Phía trước đền chính là hồ Thái Nhâm rộng lên đến 1.000m2. Phía sau được thiết kế mô phỏng Am Bạch Vân với ba gian nhà lớp mái ngói.

Cách đó không xa chính là tượng Trạng Trình ngồi uy nghiêm, trang phục giản dị, nho nhã. Hay thú vị hơn chính là hai bức phù điêu cao hơn 5m, dài hơn 20m được thiết kế tỉ mỉ, công phu nhằm thể hiện rõ nét về cuộc đời bao thăng trầm, sự nghiệp trồng người vẻ vang của Nguyễn Bỉnh Khiêm cũng như tái hiện chân thực từng giai đoạn lịch sử của nước Việt Nam từ khi thực dân Pháp xâm lược đến tận ngày nay.

Dạo quanh các khu vườn tại Khu di tích Trạng Trình, bạn sẽ dễ dàng bắt gặp được những bức tượng được tạc bằng đá với kích cỡ hệt như người thật. Các bức tượng này được sắp xếp một cách có chủ ý nhằm mô tả lại các khung cảnh đời thường trong cuộc sống của Nguyễn Bỉnh Khiêm như cảnh dân làng mừng rỡ chào đón Trạng Trình từ quan trở về làng hay khi cụ ngồi giảng văn thơ cho các học trò.

**Thông tin về lễ hội gắn liền với ngôi đền.**

Hàng năm cứ đến ngày 23/12, người dân trong vùng và các nơi lại kéo về đền thờ tế lễ, dâng hương tưởng niệm ngày mất của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Bên cạnh phần lễ, phần hội với nhiều trò chơi dân gian đánh vật, kéo co, chọi gà, cờ người… đã mang đến một không khí lễ hội dân gian độc đáo, để lại những ấn tượng tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước.

**Kể những hoạt động khác trong chuyến đi**

Sau khi chúng em được cô giáo chủ nhiệm và bác hướng dẫn viên dẫn đi tham quan, tìm hiểu xong toàn bộ khu di tích thì đã đến trưa. Chúng em có khoảng một tiếng rưỡi để ăn uống và nghỉ ngơi. Chúng em tranh thủ ăn thật nhanh, rồi cùng nhau đi dạo quanh làng, ghé vào các quán lưu niệm để mua đồ mang về. Buổi chiều, học sinh cả lớp sẽ tập trung lại để tham gia một số trò chơi tập thể vô cùng hấp dẫn. Cuộc chơi kết thúc cũng là lúc chúng em phải trở về thành phố trong sự tiếc nuối.

**III/ KẾT BÀI**

**- Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan:** Chuyến đi kết thúc để lại trong em biết bao ấn tượng sâu sắc bởi nó đã cho bản thân em những bài học đáng quý.

**- Liên hệ bản thân (Mong muốn, lời hứa):** Em tự nhủ phải chăm chỉ học tập, cố gắng rèn luyện, nối tiếp đường cha ông, bảo vệ đất nước, …

( Có thể nói, chuyến tham quan đến khu di tích đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm thật thú vị và bổ ích. Sau khi trở về, em tin rằng mình sẽ có một bài báo cáo thật hấp dẫn, và sẽ đạt được một kết quả cao nhất.)

**B3. THỰC HÀNH LUYỆN VIẾT**

**B4. ĐỌC VÀ SỬA BÀI ĐÃ VIẾT.**

**BÀI THAM KHẢO**

**Đề bài: Kể lại chuyến đi tham quan di tích lịch sử Hồ Gươm.**

**Mở bài:**

**- Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa:**

+ Đất nước Việt Nam có rất nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, để lại những dấu ấn sâu sắc trong lòng người yêu thích khám phá, trải nghiệm.

+ Thủ đô Hà Nội có Hồ Gươm (Hồ Hoàn Kiếm) với cả nét đẹp về thiên nhiên và văn hóa, lịch sử.

**- Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi:** Em rất háo hức và mong chờ chuyến đi.

**Thân bài:**

1. **Chuyến đi thăm quan do ai tổ chức - Mục đích của chuyến tham quan**

- Để có được một buổi dã ngoại về lịch sử, cô chủ nhiệm lớp em đã xin phép nhà trường cùng ban phụ huynh tổ chức cho chúng em một buổi tham quan Hồ Gươm.

- Chuyến đi diễn ra nhằm mục đích trải nghiệm, du lịch, khám phá những nét đẹp về phong cảnh thiên nhiên cũng như nét đẹp lịch sử, văn hóa của Hồ Gươm.

1. **Chuyến đi bắt đầu như thế nào - Trên đường đi**

- Chuyến đi bắt đầu từ tờ mờ sáng.

- Sáng sớm chúng em đã thức dậy chuẩn bị, thời tiết thật đẹp, những chú chim đang hót líu lo đón chào tia nắng đầu tiên của ngày mới.

- Hai bên đường, những hàng cây cao vút đang rì rào như đón chào chúng em. Nhiều người dân đang tập thể dục trên đường, những hàng quán đã nhộn nhịp chuẩn bị mở cửa.

- Chúng em xuất phát trên một xe ô tô 45 chỗ. Trên đường, chúng em hát hò vui vẻ, chơi trò chơi…

- Chẳng mấy chốc, chúng em đã đặt chân đến Hồ Gươm.

1. **Diễn biến chuyến tham quan**

***a. Quang cảnh chung và cảm xúc khi mới đặt chân đến Hồ Gươm***

- Em rất háo hức khi đặt chân đến hồ Gươm, mọi mệt mỏi dường như tan biến hết.

- Hồ Gươm rất rộng, em cảm giác như một chiếc gương khổng lồ. Chung quanh Hồ Gươm được soi bóng bởi các hàng cây to, xanh mát.

- Quanh Hồ Gươm là rất đông người, hàng quán. Đặc biệt, chúng em được gặp khá nhiều du khách nước ngoài.

***b***. ***Đi thăm Tháp Rùa***

- Địa điểm đầu tiên mà gia đình em ghé thăm đó chính là Tháp Rùa.

- Tháp Rùa cổ kính, uy nghi đứng trên gò đất xanh rì cỏ nổi giữa mặt hồ. Tháp Rùa cho chúng em cảm giác cổ kính, rêu phong, mang đậm dấu ấn lịch sử.

- Tháp Rùa cũng chính là một nhân chứng lịch sử nước ta. Nó đã chứng kiến nước ta bị xâm lược, đã chứng kiến nước ta giải phóng và bây giờ đang trên đà phát triển. Nó cũng là nơi đầu tiên cắm chiếc cờ đỏ sao vàng của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

***c. Đi thăm đền Ngọc Sơn***

- Rời Tháp Rùa, chúng em đến thăm đền Ngọc Sơn.

- Nối hồ Gươm với đền Ngọc Sơn là chiếc cầu Thê Húc cong cong như con tôm và cũng là chiếc cầu duy nhất sơn màu đỏ chon chót, bóng bẩy nhìn rất đặc biệt.

- Ngay trước cửa đền Ngọc Sơn là hàng chữ đẹp của Nguyễn Siêu - thần đồng nổi tiếng Việt Nam. Sát bên trái cửa đền là ngọn Tháp bút cao sừng sững mà theo nhiều người quan niệm là hàng ngày vẫn đưa những việc làm tốt của mọi người báo lên trời cao.

- Đi sát vào đền ta còn có thể chiêm ngưỡng cụ Rùa to hơn cả bàn của cô giáo ở lớp em.

***d. Đi thăm tháp Hòa Phong***

- Tháp Hòa Phong nằm trên bờ hồ phía Đông của Hồ Gươm.

- Tháp Hòa Phong là di tích còn sót lại duy nhất của chùa Báo Ân sau khi bị thực dân Pháp phá dỡ năm 1898.

- Tháp được xây dựng kiên cố gồm 3 tầng với tầng 1 được mở cửa theo 4 hướng.

- Chúng em vui vẻ chụp ảnh ở tháp Hòa Phong cùng các du khách khác.

1. **Trải nghiệm những hoạt động văn hóa tại địa điểm văn hóa**

- Nhóm chúng em được giới thiệu và thưởng thức món bún chả nổi tiếng của Hà Nội.

- Chúng em tận hưởng sự mát mẻ ở phố Tràng Tiền, trong hàng kem nổi tiếng để xua đi cái nóng nực mùa hè.

- Chúng em đi bộ ngang qua phố Đinh Lễ ngay cạnh bờ Hồ. Đây là con phố chuyên bán sách.

- Chúng em tìm thấy rất nhiều sách hay và thú vị.

**5. Kết thúc chuyến đi và suy nghĩ, tình cảm của em**

- Trên đường về, em nhớ mãi những ấn tượng vui vẻ về chuyến đi vừa qua.

- Những trải nghiệm tại đây đã giúp em hiểu thêm về văn hóa, lịch sử; thêm cảm phục công lao của ông cha đã gìn giữ bảo vệ đất nước.

**Kết bài:**

**- Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan:** Chuyến đi kết thúc để lại trong em biết bao ấn tượng sâu sắc bởi nó đã cho bản thân em những bài học đáng quý.

**- Liên hệ bản thân (Mong muốn, lời hứa):** Em tự nhủ phải chăm chỉ học tập, cố gắng rèn luyện, tiếp tục có những chuyến trải nghiệm thú vị để khám phá nhiều cảnh đẹp của Việt Nam chúng ta.

***BÀI VIẾT THAM KHẢO***

Để có được một buổi dã ngoại về lịch sử, cô chủ nhiệm lớp em đã xin phép nhà trường cùng ban phụ huynh tổ chức cho chúng em một buổi tham quan. **Ngày chủ nhật mong chờ đã đến, địa điểm nơi lớp em đến là khu di tích lịch sử tại** Hà Nội, nơi có Hồ Gươm nổi tiếng với nét đẹp về thiên nhiên và văn hóa, lịch sử. Từ lâu em đã mong được đi thăm Hồ Gươm, vì vậy, em rất háo hức khi được tham gia chuyến đi.

Ngay từ tờ mờ sáng, em đã thức dậy chuẩn bị, những chú chim đang hót líu lo đón chào tia nắng đầu tiên của ngày mới. Hôm nay, thời tiết hứa hẹn sẽ là một ngày nắng đẹp. Hai bên đường, những hàng cây cao vút đang rì rào như đón chào chúng em. Nhiều người dân đang tập thể dục trên đường, những hàng quán đã nhộn nhịp chuẩn bị mở cửa. Chúng em xuất phát trên một xe ô tô rộng 45 chỗ. Từ chỗ chúng em đến Hồ Gươm khoảng 60 kilomet, nên chúng em mất khoảng chừng hơn một giờ đồng hồ đi trên đường. Trên ô tô, chúng em hát hò vui vẻ và rủ nhau chơi trò chơi, nên chẳng mấy chốc, chúng em đã đặt chân đến Hồ Gươm.

Em và các bạn đều rất háo hức khi đặt chân đến hồ Gươm, mọi mệt mỏi dường như tan biến hết. Ấn tượng đầu tiên của em là Hồ Gươm trông rất rộng, em cảm giác như một chiếc gương khổng lồ. Chung quanh Hồ Gươm được soi bóng bởi các hàng cây to, xanh mát. Lúc này vẫn là buổi sáng sớm và quanh hồ Gươm là rất đông người, hàng quán. Đặc biệt, chúng em nhìn thấy khá nhiều du khách nước ngoài trong dòng người đông đúc quanh hồ.

Địa điểm đầu tiên mà chúng em ghé thăm đó chính là Tháp Rùa. Tháp Rùa cổ kính, uy nghi đứng trên gò đất xanh rì cỏ nổi giữa mặt hồ. Tháp Rùa cho chúng em cảm giác cổ kính, rêu phong, mang đậm dấu ấn lịch sử. Chúng em được nghe cô kể rằng, Tháp Rùa cũng chính là một nhân chứng lịch sử nước ta. Nó đã chứng kiến nước ta bị xâm lược, đã chứng kiến nước ta giải phóng và bây giờ đang trên đà phát triển. Nó cũng là nơi đầu tiên cắm chiếc cờ đỏ sao vàng của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Rời Tháp Rùa, chúng em đến thăm đền Ngọc Sơn. Nối hồ Gươm với đền Ngọc Sơn là chiếc cầu Thê Húc cong cong như con tôm và cũng là chiếc cầu duy nhất sơn màu đỏ chon chót, bóng bẩy nhìn rất đặc biệt. Em chưa từng thấy một cây cầu nào trông đặc biệt như thế này, thật là thú vị! Ngay trước cửa đền Ngọc Sơn, chúng em thấy hàng chữ đẹp của Nguyễn Siêu - thần đồng nổi tiếng Việt Nam. Sát bên trái cửa đền là ngọn Tháp bút cao sừng sững mà theo nhiều người là hàng ngày vẫn báo những việc làm tốt của mọi người lên trời cao. Đi sát vào đền chúng em còn chiêm ngưỡng cụ Rùa to hơn cả bàn của cô giáo ở lớp em. Em thấy không khí trong đền vừa trang nghiêm thành kính, vừa an tĩnh tự tại.

Chúng em tiếp tục hành trình tham qua với việc khám phá tháp Hòa Phong, đây là ngọn tháp nằm trên bờ hồ phía Đông của Hồ Gươm. Chúng em tìm hiểu được rằng tháp Hòa Phong là di tích còn sót lại duy nhất của chùa Báo Ân sau khi bị thực dân Pháp phá dỡ năm 1898. Cảm nhận đầu tiên của em là tháp nhìn khá kiên cố với 3 tầng, đặc biệt em thấy tầng 1 được mở cửa theo bốn hướng khác nhau. Ở đây, chúng em thấy rất nhiều du khách đang chụp ảnh với tháp Hòa Phong, và chúng em cũng rất vui vẻ lưu giữ những kỉ niệm đẹp nơi đây bằng các bức ảnh vui vẻ.

Sau một thời gian đi bộ quanh Hồ Gươm và thăm thú, chúng em đã được tận hưởng không khí nhộn nhịp ở thủ đô. Nhóm chúng em được giới thiệu và thưởng thức món bún chả nổi tiếng của Hà Nội gần đó; thật ngon! Chúng em tận hưởng sự mát mẻ ở phố Tràng Tiền, trong hàng kem nổi tiếng để xua đi cái nóng nực mùa hè. Quán kem thật đông, có nhiều người vừa đứng vừa ăn, thật là một trải nghiệm thú vị. Chúng em đi bộ ngang qua phố Đinh Lễ ngay cạnh bờ Hồ. Đây là con phố chuyên bán sách, chúng em đã tìm thấy rất nhiều sách hay và thú vị.

Chẳng mấy chốc đã đến thời gian phải về, chúng em còn nuối tiếc chưa muốn xa hồ Gươm. Trên đường về, em nhớ mãi những ấn tượng vui vẻ về chuyến đi vừa qua; đặc biệt khi được tận mắt nhìn thấy và trải nghiệm địa danh nơi có truyền thuyết Lê Lợi trả gươm cho thần Kim Quy sau khi thành công đánh đuổi giặc; em càng thêm hiểu về văn hóa, lịch sử; thêm cảm phục công lao của ông cha đã gìn giữ bảo vệ đất nước.

Chuyến đi kết thúc để lại trong em biết bao ấn tượng sâu sắc bởi nó đã cho bản thân em những bài học đáng quý. Em tự nhủ phải chăm chỉ học tập, cố gắng rèn luyện, tiếp tục có những chuyến trải nghiệm thú vị để khám phá nhiều cảnh đẹp của Việt Nam chúng ta.

**HẾT CHỦ ĐỀ 1**

**BÀI 2: CHỦ ĐỀ 2**

**VẺ ĐẸP CỔ ĐIỂN**

**ĐỀ BÀI: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC ( THƠ ĐƯỜNG LUẬT).**

**I/ Với kiểu bài này, HS cần chú ý nắm đặc trưng kiểu bài và thực hiện đúng quy trình viết bài văn:**

1. ***Xác định đúng đặc trưng kiểu bài:***

+ **Kiểu bài:** Bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) thuộc kiểu bài: nghị luận văn học.

+ Đối tượng: Một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật.

+ Mục đích: Làm rõ cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật.

+ Nội dung: Đưa ra ý kiến bàn về đặc điểm nội dung và nghệ thuật của bài thơ, chỉ ra được những lý lẽ về đặc điểm của bài thơ dựa trên việc phân tích các bằng chứng được lấy từ tác phẩm.

***B1. Thu thập thông tin.***

***B2. Tìm ý và xây dựng dàn ý cho bài viết.***

+ Phần mở bài: cần giới thiệu khái quát bài thơ: nhan đề, tác giả, ...và nêu ý kiến chung của người viết về bài bài thơ.

+ Phần thân bài:

. Nêu đề tài, thể thơ hoặc ý nghĩa nhan đề bài thơ.

. Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ: đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình, tư tưởng, tâm hồn của tác giả.

. Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ: một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật, nghệ thuật tả cảnh, tả tình, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (Từ ngữ hàm súc, hình ảnh dầu sức gợi, các biện pháp tu từ thường xuất hiện trong thơ cổ: điệp từ, ẩn dụ, đối,...).

+ Phần kết bài:

Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ ( Trong sự nghiệp sáng tác của tác giả, trong nền văn học dân tộc).

***B3. Thực hành viết.***

***B4. Đọc và sửa bài.***

**II/ THỰC HÀNH THEO QUY TRÌNH**

**B1.1 CHUẨN BỊ: LỰA CHỌN ĐỀ TÀI ( NẾU LÀ ĐỀ MỞ). XÁC ĐỊNH ĐÚNG YÊU CẦU CỦA ĐỀ BÀI ( NẾU LÀ ĐỀ ĐÓNG).**

**ĐỀ BÀI: EM HÃY LỰA CHỌN 1 TRONG 2 ĐỀ SAU:**

**ĐỀ 1: PHÂN TÍCH MỘT BÀI THƠ TỨ TUYỆT ĐƯỜNG LUẬT MÀ EM YÊU THÍCH.**

**ĐỀ 2: PHÂN TÍCH BÀI THƠ *LÀM LẼ* CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG.**

**B1.2 CHUẨN BỊ: THU THẬP THÔNG TIN**

* **HS PHẢI CÓ THỜI GIAN ĐỌC VÀ CHUẨN BỊ THÔNG TIN TRƯỚC.**
* **NẾU LÀ ĐỀ MỞ THÌ HS CÓ THỂ SỬ DỤNG CÁC TRI THỨC CÓ SẴN.**
* **NẾU ĐỀ ĐÓNG GV CẦN CUNG CẤP THÔNG TIN CHO HS HOẶC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN ĐỂ HS TỰ CHUẨN BỊ THÔNG TIN CẦN THIẾT TRƯỚC KHI LÀM BÀI.**

**B2. THIẾT KẾ BÀI VIẾT:**

* **HS LÀM THAO TÁC TÌM Ý.**

**GV hướng dẫn HS tìm ý**

+ Nhan đề bài thơ.........

+ Tác giả bài thơ là....................

+ Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh...............

+ Bố cục bài thơ.................

+ Đề tài bài thơ............

+ Nội dung chính của bài thơ..........

DỰ KIẾN CÁCH PHÂN TÍCH BÀI THƠ

+ Phân tích bài thơ theo chiều ngang ( tách bài thơ thành các đoạn thơ tương ứng với các ý).

+ Phân tích bài thơ theo chiều dọc ( phân tích bài thơ theo hình tượng thơ xuất hiện xuyên suốt tác phẩm)

|  |  |
| --- | --- |
| Tìm hiểu nội dung bài thơ | Tìm hiểu nghệ thuật bài thơ. |
| Chú ý đến khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống, đặc điểm của nhân vật, tâm trạng cảm xúc của chủ đề bài thơ. | Chú ý đến các yếu tố đặc trưng của thể thơ, các từ ngữ gợi hình ảnh, âm thanh, biểu cảm với các biện pháp tu từ, các thủ pháp nghệ thuật. |

* **HƯỚNG DẪN HS XÂY DỰNG DÀN Ý CHO BÀI VIẾT.**

1. **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác giả, bài thơ và nêu ý kiến chung về bài thơ.
2. **Thân bài:**

* Ý 1: phân tích đặc điểm nội dung.
* Phân tích hình tượng thơ (thiên nhiên, con người).
* Phân tích cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ.
* Khái quát chủ đề của bài thơ.
* Ý 2: phân tích một số nét đặc sắc về nghệ thuật.
* Cách sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật theo mô hình chuẩn mực hay có sự cách tân.
* Những nét đặc sắc trong nghệ thuật tả cảnh tả tình.
* Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ( từ ngữ, cấu trúc câu thơ, biện pháp tu từ )

C. **KẾT BÀI:** Khẳng định ví trí và ý nghĩa bài thơ.

**B3. THỰC HÀNH VIẾT TRÊN GIẤY.**

**B4. ĐỌC VÀ SỬA LẠI BÀI ĐÃ VIẾT.**

- Đảm bảo kết cấu một bài văn với ba phần, mỗi đoạn văn được mở đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng.

- Đảm bảo yêu cầu về chính tả và diễn đạt.

- Các thông tin về nhan đề bài thơ, tên tác giả, đề tài, thể thơ và giá trị của bài thơ.

- Các ý chính thể hiện đặc điểm, nội dung và một số đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

- Những nhận xét, đánh giá về vị trí ý nghĩa của bài thơ.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Hồ Xuân Hương, con người có sức sống mãnh liệt, có ý thức cá nhân sâu sắc, khao khát hạnh phúc lứa đôi lại rơi vào tấn bi kịch đau lòng nhất của người phụ nữ: làm lẽ. Bà là đứa con của một người vợ lẽ. Rồi chính bà lấy chồng hai lần, cả hai lần đều làm lẽ. Tất cả những thảm cảnh làm lẽ của mẹ bà, của bà và của bao người đàn bà bất hạnh khác trong chế độ đa thê đáng nguyền rủa dưới chế độ phong kiến đã dồn nén lại thành một khối thuốc nổ: bài thơ “Làm lẽ”. Bài thơ có sức công phá ghê gớm vào chế độ đa thê, lớn tiếng đòi quyền sống, đòi hạnh phúc lứa đôi cho người phụ nữ:

“Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng.  
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung  
Năm thì mười họa hay chăng chớ  
Một tháng đôi lần có cũng không  
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm  
Cầm bằng làm mướn, mướn không công,  
Thân này ví biết dường này nhỉ  
Thà trước thôi đành ở vậy xong.”

Câu thơ mở đầu rơi thẳng vào sự bất công trong hôn nhân, trong tình cảnh “Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng” thì thật là tài tình . Hình tượng thơ gợi ngay đến chuyện buồng the, chăn gối, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng. Và sự bất công giữa vợ cả, vợ lẽ hiện ra như núi đôi và vực thẳm. Kẻ “Đắp chăn bông” ấm áp bao nhiêu thì kẻ “nằm suông ngoài nhà” lạnh bấy nhiêu. Mà cái lạnh của thể xác chưa thấm vào đâu với cái lạnh tinh thần , lạnh trong lòng, “lạnh lùng”. Hồ Xuân Hương đã chửi thẳng vào cái kiếp lẽ mọn, chung chạ:

“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”

 Chửi cả bằng lời và bằng nhạc, câu thơ bảy chữ thì có bốn thanh trắc, (dấu sắc - chán, cái, kiếp, lấy) sắc như gươm. Nhưng chửi rồi.

Nhà thơ đã dồn hai thành ngữ *“năm thì mười họa”* và *“gặp chăng hay chớ”* thành một câu thơ lấp lửng thật hay: *“Năm thì mười họa hay chăng chớ”*. Câu thơ Đường đã trở thành câu thơ thuần Việt diễn tả sự thưa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ. Có thể gọi ngôn ngữ Hồ Xuân Hương trong trường trong trường hợp này là ngôn ngữ mờ, diễn đạt mờ vì là chuyện khó nói. Vậy mà ai cũng hiểu, tài hoa Xuân Hương chính là ở đấy. Cách đây hơn trăm năm giữa một xã hội khô cứng, đạo đức giả mà có một phụ nữ đã nói to lên khát vọng của ái ân, của yêu đương thì phải nói là Hồ Xuân Hương đã đi trước thời đại rất xa.

Có lẽ vì thế mà những thanh niên Pháp ngày nay đọc Hồ Xuân Hương đã quả quyết rằng nàng thơ đang sống cùng thời với họ! Hồ Xuân Hương là người đàn bà có ý thức cá nhân sâu sắc, có bản lĩnh, lịch lãm mà vẫn không thoát khỏi tấn bi kịch này không thuộc về phần ý thức, bản lĩnh, hay trí tuệ mà thuộc vào điều sâu thẳm trong tâm hồn của người đàn bà, mà Xuân Hương lại đàn bà hơn bất kì người đàn bà nào trên cõi đời này.

Hãy lắng nghe nhịp tim đau đớn của người đàn bà đáng thương đáng kính này:  
   
 *“Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm*  
 *Cầm bằng làm mướn, mướn không công”*  
 Có lẽ chỉ có Xuân Hương mới đủ can đảm và đủ tài hoa để vớ một thành ngữ mà lí giải hành vi dẫn đến bi kịch hôn nhân.

*“Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm”,* từ hành vi vật chất, hiện tượng vật chất, tác giả gợi đến hành vi tinh thần, tâm trạng của một kẻ lẽ mọn. Từ cái mùi *“hẩm”* đến *“buồn nôn”* của xôi, nhà thơ đã gợi đến sự hẩm hiu của cảnh *“chồng chung”*.

Cách cụ thể hóa cái trừu tượng như vậy rất gần với thi pháp dân gian. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình *“cố đấm ăn xôi”*, nhưng vào cuộc rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê*“Cầm bằng làm mướn, mướn không công”*. Vợ lẽ chẳng qua là một người *“làm mướn”*, một người ở, mà còn tệ hơn người làm mướn là *“mướn không công”*.

Thật là hẩm hiu, tủi nhục. Những điệp từ *“xôi, xôi”, “mướn, mướn”* tạo ra âm điệu day dứt, đay nghiến , uất hận của kiếp làm lẽ. Bài thơ kết thúc bằng lời tự nhủ chua chát:*“Thân này ví biết dường này nhỉ?* / *Thà trước thôi đành ở vậy xong”.*  
   
Đây là một cách nhận thức lại, không hình ảnh, không bóng bẩy, chỉ phô diễn trực tiếp ý tưởng của một đời làm lẽ. Người đàn bà thuộc vào hàng trí giả như Xuân Hương cũng không thể hình dung hết những điều cay nghiệt của *“kiếp lấy chồng chung”*. Bà ngậm ngùi mà nghĩ rằng *“Thà trước thôi đành ở vậy xong”*. Người đàn bà với thiên chức làm vợ, làm mẹ mà *“ở vậy”* là bi thảm nhất, vậy mà làm lẽ lại còn bi thảm hơn.

Thế mới càng thấy *“kiếp lấy chồng chung”* cay nghiệt đến chừng nào!  
Bài thơ *“Làm lẽ”* hay ở tình cảm chân thành , nồng nàn, tư tưởng sâu sắc, tinh thần phản kháng quyết liệt. Nghệ thuật diễn đạt tài tình, những điều khó nói của *“kiếp lấy chồng chung”* nhà thơ đã nói một cách thanh tao, gợi cảm. Những thành ngữ tiếng Việt đã chắp cánh cho thơ Xuân Hương , thuần hóa thơ Đường thành một hình thức thơ giàu âm điệu dân tộc.

   
 Với bài thơ *“Làm lẽ”*, chế độ đa thê của xã hội phong kiến đã bị một đòn chí mạng. Đã nói lên những bất công trong chế độ đa thê, để đòi quyền sống, quyền hạnh phúc lứa đôi. Hồ Xuân Hương đã phải trả giá cả cuộc đời mình. Cho nên càng nghĩ càng cảm thấy yêu mến, kính nể Hồ Xuân Hương, người đàn bà kì bí -  *“Bà Chúa Thơ Nôm”* (Xuân Diệu) trong nền văn học của nước nhà.

**BÀI THAM KHẢO**

**PHÂN TÍCH BÀI QUA ĐÈO NGANG CỦA BÀ HUYỆN THANH QUAN**

Bà Huyện Thanh Quan được biết đến là một trong số nữ sĩ tài danh hiếm có sống ở thế kỉ XIX. Tuy những sáng tác của bà còn để lại cho đời không nhiều (hiện nay chỉ còn để lại sáu bài thơ Đường luật) nhưng đó đều là những tác phẩm có giá trị. Trong số đó, ta phải kể đến bài thơ Qua đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan. Đây là bài thơ bộc lộ tâm trạng, nỗi niềm của bà khi trên đường vào Huế để nhận chức. Qua đèo Ngang lấy cảm hứng chủ đạo là nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

( TRÍCH DẪN BÀI THƠ)

Đèo Ngang là một thắng cảnh đẹp của đất nước ta. Đứng ở trên đỉnh đèo, nhìn về bốn hướng hướng nào cũng để lại những ấn tượng sâu đậm trong lòng người đến nơi đây. Nhìn về phía đông là biển xanh thẳm, với từng đợt sóng vỗ vào sườn núi, phía tây là núi non trùng trùng điệp điệp, trông về phía bắc nam thì một khoảng trời màu đỏ thẫm của sỏi đá. Chính vì đẹp đến nao lòng người như vậy mà Đèo Ngang đã gợi biết bao cảm xúc, là nguồn cảm hứng cho các nhà văn, nhà thơ.

Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan là bài thơ được viết theo thể thơ Thất ngôn bát cú Đường luật. Cảm hứng khơi nguồn sáng tác của bà chính là khung cảnh quê hương, đất nước, qua đó, bộc lộ tâm trạng con người. Bài thơ với hai câu đề khắc họa chung về cảnh vật Đèo Ngang, hai câu thực miêu tả rõ nét cuộc sống con người nơi Đèo Ngang, hai câu luận khắc họa tâm trạng nhớ nước, thương nhà của tác giả và hai câu cuối thể hiện nỗi cô đơn đến tột cùng của bà.

Nếu để ý ta sẽ thấy hầu hết trong các sáng tác của Bà Huyện Thanh Quan đều mở đầu bằng hình ảnh hoàng hôn. Và bài thơ này cũng không nằm ngoài mô tip đó:

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà*

*Cỏ cây chen đá, lá xen hoa*

Hai câu thơ đầu hiện lên với khung cảnh thiên nhiên nơi Đèo Ngang trầm buồn như bức tranh thuỷ mặc. Đèo Ngang hiện ra mang đầy vẻ hoang sơ và buồn bã. Không gian và thời gian được xác định rất rõ qua cụm từ “bóng xế tà” mà nữ sĩ sử dụng. Có thể thấy rằng đây chính là khoảng thời gian gợi tâm trạng trong lòng người. Ở ca dao, dân ca ta cũng bắt gặp những vần thơ viết về buổi chiều tà để diễn tả nỗi buồn không biết bày tỏ cùng ai. Mặt trời sắp xuống núi để đi ngủ, ánh hoàng hôn đã bao phủ kín nơi này. Cảm giác của nhà thơ lúc này thật cô đơn và lạc lõng biết bao nhiêu. Cảnh vật gợi buồn đến nao lòng. Ở đây chỉ cỏ cây và hoa. Từ “chen” được điệp lại hai lầm làm tăng thêm sự hiu quạnh ở nơi đây. Cỏ cây chen chúc nhau vươn ra chỗ có ánh nắng mặt trời để kiếm tìm sự sống. Hình ảnh ở trong hai câu thơ vừa mang tính ước lệ, vừa được chọn lọc rất kĩ càng gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

Sau cảm nhận đầu tiên về khung cảnh nơi đây, tác giả phóng tầm mắt của mình ra xa hơn để tìm đến với con người. Theo lẽ đúng mà nói, cảnh thiên nhiên có thêm dấu chân của con người phải đẹp đẽ, sinh động hơn thế nhưng ở đây sự xuất hiện lác đác của con người chỉ khiến cho cảnh vật càng trở nên hiu hắt hơn bao giờ hết:

*“Lom khom dưới núi tiều vài chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà"*

Câu thơ gợi ra cho ta cảnh trong bóng chiều lạnh lẽo có mấy chú tiều phu đang đi đốn củi, mấy quán chợ thưa thớt. Đảo ngữ đã đưa hai từ láy lom khom và lác đác lên đầu câu thơ đã được tác giả vận dụng một cách tài tình, hình ảnh này đã gợi lên một cuộc sống tẻ nhạt, buồn chán. Nơi đây khác hẳn với chốn kinh kì sôi động, náo nhiệt và nhiều bon chen. Nhà thơ đang muốn kiếm tìm sự sống nhưng dường như điều đó lại càng khiến cho cảnh vật chốn này thêm xa vắng, buồn bã hơn bội phần. Sự đối lập trong hai câu thơ thực này khiến cho cảnh dưới núi, trên sông thật thưa thớt. Từ “vài”, “mấy” đã càng làm tăng sự vắng vẻ ở chốn đèo Ngang này.

Trong không gian vắng lặng ấy từ phía xa xa bỗng vẳng lên tiếng chim quốc quốc, chim gia gia kêu đều đều:

*Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia*

Hai câu thơ này, Bà Huyện Thanh Quan đã sử dụng thính giác của mình để cảm nhận: tiếng chim quốc quốc, chim gia gia từ phía xa vọng lại, rơi vào khoảng không vắng vẻ, yên tĩnh của buổi chiều ở trên đèo cao. Từ khung cảnh thiên nhiên đó và hoàn cảnh của nhà thơ lúc này đã khiến cho bà liên tưởng đến nỗi nhớ nước và thương nhà của mình. Bà từng có khoảng thời gian được triệu về Huế để giữ chức cung trung giáo tập và bài thơ có lẽ được bà viết trong khoảng thời gian đó nên nỗi nhớ nhà được thể hiện rất rõ. Một người phụ nữ phải đi xa quê hương của mình đến một nơi khác để sinh sống thì trong lòng cũng chất chứa biết bao nhiêu nỗi buồn. Tiếng chim gia gia gợi biết bao nỗi niềm thiết tha như vậy, thế còn tiếng chim quốc quốc khắc khoải thì mang ý nghĩa gì? Nhà thơ thương cho cảnh nước nhà đang chìm trong cảnh loạn lạc, gia đình thì li tán không được sum vầy. Nỗi đau lòng khi nhớ nước có lẽ chính vì lí do như vậy. Điệp âm "con cuốc cuốc" và "cái gia gia" tạo nên một âm hưởng nghe thật du dương nhưng cũng đau đến xé lòng. Thủ pháp lấy động tả tĩnh của nhà thơ sử dụng thật điêu luyện, trên cái nền thật yên tĩnh, quạnh hiu đột nhiên có tiếng chim kêu thực sự càng thêm não nề.

Hai câu thơ ở phần luận của Qua đèo Ngang đã nhấn mạnh tình cảm của bà Huyện Thanh Quan dành cho Tổ quốc, cho gia đình. Từ hiện thực xã hội đương đời và cảnh vật nơi đèo Ngang khiến cho tác giả sực nhớ đến mình và thốt lên:

*Dừng chân dứng lại trời non nước  
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Dừng chân đứng lại để quan sát cảnh vật ở xung quanh nhưng hiện ra trước mặt bà chỉ là: trời, non, nước. Vũ trụ bao la, xung quanh bà là thiên nhiên rộng lớn với núi, sông khiến cho con người thật nhỏ bé, đơn độc. Nơi đây chỉ có một mình nhà thơ và cộng hưởng thêm tình cảm thiêng liêng dành cho nước, cho nhà khiến lòng bà càng thêm trống trải. Vũ trụ rộng lớn quá! Con người cô đơn biết nhường nào! Cụm từ “ta với ta” đã càng cho thấy rõ hơn tài năng điêu luyện của nhà thơ. Cũng là cụm từ này nhưng nhà thơ Nguyễn Khuyến lại viết:

*Bác đến chơi đây ta với ta*

Câu thơ của Nguyễn Khuyến là sự kết hợp của hai người: hai mà một, tuy một mà hai. Còn Bà Huyện lại nói:

*Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Câu thơ đã nhấn mạnh vào sự lẻ loi, đơn côi của mình nơi thiên nhiên rộng lớn. Qua đây, ta đã cảm nhận rõ nét hơn về nỗi niềm tâm sự của nhà thơ trước cảnh quê hương, đất nước.

Không chỉ có giá trị nội dung sâu sắc mà bài thơ còn được người đọc yêu thích, đón nhận bởi đây là một minh chứng mẫu mực về nghệ thuật cổ điển Đường thi. Tác giả đã sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú, các câu tuân thủ đúng về niêm, luật, vần, đối. Ngôn ngữ được trau chuốt kĩ càng, mượt mà mặc dù đã được Việt hóa. Đảo ngữ, chơi chữ được sử dụng linh hoạt mang đến giá trị đặc sắc cho bài thơ. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình xuất sắc, chỉ nói về cảnh vật mà nỗi niềm, tâm trạng của tác giả được thể hiện rất rõ nét. Toàn bộ bài thơ được gieo vần "a" như chính tâm sự hoài cổ của nữ sĩ. Bạn đọc không tìm thấy dù chỉ một chút gọi là sự ồn ào trong cách miêu tả của nhà thơ mà tất cả đều là sự trầm lặng như chính nỗi niềm của Bà Huyện.

Từ trước cho đến nay, có rất nhiều nhà thơ đã viết về đèo Ngang nhưng có lẽ không có ai thành công như bà Huyện Thanh Quan vì bài thơ có giá trị đặc sắc, không chỉ khắc họa thành công ảnh vật mà trong đó còn chưa đựng cả tâm hồn, tình cảm, nỗi lòng nhớ nước, thương nhà và tài năng của một cây bút tuyệt vời. Gấp trang sách lại mà trong lòng mỗi chúng ta vẫn còn bâng khuâng bao nỗi niềm cũng nữ sĩ. Bài thơ sẽ còn sống mãi với thời gian với những gì tươi đẹp nhất.

**BÀI 3: CHỦ ĐỀ 3**

**LỜI SÔNG NÚI**

**ĐỀ BÀI: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG.**

**( Con người trong mối quan hệ với cộng đồng đất nước)**

**I/ Với kiểu bài này, HS cần chú ý nắm yêu cầu của kiểu bài và thực hiện đúng quy trình viết bài văn:**

* **Yêu cầu đối với kiểu bài**

1. Nêu được vấn đề nghị luận và giải thích để người đọc hiểu vì sao vấn đề này đáng được bàn đến.
2. Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.
3. Đối thoại với những ý kiến khác (giả định) nhằm khẳng định quan điểm của người viết.
4. Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.

## Quy trình thực hiện bài viết:

### B1. Trước khi viết

#### **a. Lựa chọn đề tài**

Với yêu cầu nghị luận về vấn đề con người trong quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước, HS cần huy động vốn hiểu biết qua môn học Ngữ văn và các môn học khác, qua sách báo và các phương tiện truyền thông, nêu ra một số vấn đề để suy nghĩ, lựa chọn. Có thể tham khảo các đề tài sau:

**Học sinh với vấn đề xây dựng trường học thân thiện.**

**Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.**

**Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc thông qua việc tổ chức một lễ hội ở quê em.**

**Trách nhiệm của con người đối với nơi mình sinh sống.**

#### **b. Tìm ý**

Đề bài: *Trách nhiệm của học sinh đối với quê hương, đất nước.*

Ghi nhanh ra giấy những ý nghĩ bất chợt nảy sinh trong quá trình tìm hiểu các khía cạnh của đề tài, kết hợp với việc tự trả lời các câu hỏi xoay quanh đề tài.

VD:

Vấn đề có tầm quan trọng như thế nào?

(Phải nêu được vấn đề và xác định ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề đó đối với đời sống xã hội, cộng đồng, đất nước. Vai trò của việc nhận thức được trách nhiệm của mình với quê hương đất nước, ý thức trách nhiệm của học sinh với cộng đồng.)

Vấn đề có những khía cạnh cơ bản nào? Cần dùng lí lẽ và bằng chứng nào để làm rõ từng khía cạnh?

(Mỗi khía cạnh của vấn đề được nêu ra tương ứng với một luận điểm (ý) cần triển khai. )

#### **c. Lập dàn ý**

Lập dàn ý là tổ chức, sắp xếp các ý đã tìm được ở trên thành một hệ thống chặt chẽ, hợp lí, gồm các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.

**Mở bài:** Nêu vấn đề đời sống và ý kiến riêng của người viết về vấn đề đó.

**Thân bài:** Lập luận làm sáng rõ ý kiến và thuyết phục người đọc.

* Vì sao lại có ý kiến như vậy? (Lí lẽ, bằng chứng)
* Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (Lí lẽ, bằng chứng)
* Liên hệ, mở rộng vấn đề? (Lí lẽ, bằng chứng)

**Kết bài:** Những nhận thức và hành động người đọc cần hướng tới.

**B2. Viết bài**

Khi viết, luôn luôn chú ý nhiệm vụ của từng phần trong bài viết.

* **Mở bài:** Viết thành một đoạn văn, giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp vấn đề nghị luận. Tìm hiểu cách mở bài của các văn bản đọc và của bài viết tham khảo để vận dụng.
* **Thân bài:** Triển khai các ý đã nêu ở dàn ý. Mỗi ý lớn viết thành một đoạn văn. Cần luôn luôn quan tâm vị trí của câu chủ đề (đầu đoạn, cuối đoạn, …), sự phù hợp của câu chủ đề với nội dung cần trình bày và mục đích nghị luận. Tham khảo các kiểu đoạn văn đã phân tích ở văn bản đọc và ở phần Thực hành tiếng Việt để học tập cách viết. Chú ý dùng phương tiện liên kết giữa các câu trong đoạn và các đoạn trong bài.
* **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của vấn đề và phương hướng hành động (viết trong một đoạn văn).

### B3. Chỉnh sửa bài viết

* Đọc kĩ bài viết, căn cứ vào yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập, rà soát các phần, các ý đã triển khai để có cách chỉnh sửa.
* Nếu thấy vấn đề đời sống liên quan đến con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước nêu chưa rõ ràng, cụ thể thì cần bổ sung.
* Nếu thấy luận điểm ở từng đoạn văn chưa rõ ràng, lí lẽ chưa xác đáng, bằng chứng chưa đầy đủ thì cần bổ sung, chỉnh sửa.

**VẬN DỤNG KĨ NĂNG VÀO THỰC HÀNH VIẾT**

***Vấn đề 1: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.***

* Mỗi một quốc gia, có một thứ tiếng, thứ ngôn ngữ khác nhau để giao tiếp. Như ở nước ta, tiếng Việt là thứ tiếng phổ biến nhất, rộng rãi nhất. Tiếng Việt vô cùng đặc sắc và nhiều điểm hấp dẫn. Và để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là một điều vô cùng khó với xã hội hiện nay.
* Sự trong sáng của tiếng Việt là sự kết hợp hài hòa của tiếng Việt về mọi mặt. Nó đi đúng với truyền thống đạo lí của dân tộc ta. Nói nghe dễ hiểu, viết dễ nhớ là cách mà chúng ta vẫn hay thực hiện. Nhưng thực tế hiện nay, khi sự hội nhập kinh tế, văn hóa một cách nhanh chóng. Tiếng Việt của chúng ta đang có nhiều biến đổi đáng lo ngại. Cách xưng hô giao tiếp giữa người với người đã thay đổi không ngừng. Những câu chào hỏi phép lịch sự đã biến mất, thay vào đó là những câu chào không có chút gì tử tế. Nhất là việc thay đổi bởi thế hệ trẻ, những người dễ tiếp thu những kiến thức mới của nhân loại.
* Việc văn hóa ngoại lai du nhập vào nước ta, các ngôn ngữ khác cũng trở lên phổ biến hơn. Giới trẻ đã chế tạo ra rất nhiều loại kí hiệu ngôn ngữ khác nhau của tiếng Việt. Những ngôn từ sáng chế ấy, được sử dụng hàng ngày và gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiếng Việt truyền thống.

Những câu nói không hề có âm sắc, những từ ngữ mà chỉ có giới trẻ mới hiểu. Đang tràn lan trên mạng xã hội, hay đôi khi mang ra cả cuộc sống hàng ngày. Giới trẻ không nói chuyện, nhắn tin với nhau bằng tiếng Việt chuẩn nữa, mà thay vào đó là những từ không có dấu. Mà đọc qua thì chẳng ai hiểu là gì. Nhưng với giới trẻ, việc sáng tạo ra các kí hiệu nhắn tin không dấu này lại được họ hết sức hứng thú.

Họ không hề biết rằng, bởi vì những loại kí hiệu không thuần chủng, chính thống này. Làm cho tiếng Việt trong mắt nhiều người trở lên không thuần khiết, mất đi bản sắc thực sự của nó. Chỉ có giới trẻ giao tiếp với nhau có thể hiểu được kí hiệu ấy. Còn những người khác, nếu không tiếp xúc với nó, sẽ chẳng hiểu là gì. Hành động này của giới trẻ làm cho tiếng Việt bị chia cắt về nội dung và ý nghĩa. Có đôi khi chúng ta không thể hiểu nổi những kí tự mà người khác đang viết muốn nói điều gì. Thay vì hỏi “Bạn ngủ chưa” lại bằng “ban ngu chua”. Nếu là người không biết, có khi còn xem như là đang chửi mình vậy.

* + Sự trong sáng của tiếng Việt bị đánh mất thay bằng thứ ngôn ngữ chẳng có hệ thống mạch lạc nào cả. Sự thay đổi này làm cho con người khó có thể tiếp thu được. Và hậu quả là sự chia cách về việc giao tiếp giữa người với người diễn ra. Người thế hệ trẻ với người thế hệ sau nói chuyện qua tin nhắn bị hạn chế hơn.
* Tiếng Việt là một chỉnh thể toàn vẹn về mọi mặt của ngôn ngữ nước ta. Không thể pha tạp những thứ khác vào trong đó được. Việc pha tạp sẽ làm ảnh hưởng tới sự thuần khiết của tiếng Việt. Bởi tiếng nói là thể hiện văn hóa của một đất nước. Cho nên, để giữ gìn, nâng cao văn hóa. Thì trước hết, con người phải tự làm giàu đẹp thứ tiếng của dân tộc mình. Chứ không phải lai tạp nhiều thứ và coi đó là sáng tạo.
* Trách nhiệm của mỗi công dân, là phải giữ gìn và phát huy truyền thống của quốc gia nơi mình sinh sống. Đem tiếng Việt trở thành thứ tiếng đẹp, trong sáng, thuần túy và hấp dẫn đến bạn bè năm châu. Bằng việc có ý thức tôn trọng và yêu quý tiếng Việt. Chúng ta sẽ có định hướng rõ ràng để sử dụng và phát huy những cái tinh túy của thứ tiếng ấy.
* Sự trong sáng của tiếng Việt là điều kiện tiên quyết để nước ta phát triển. Dân tộc Việt sử dụng tiếng Việt là một điều vô cùng đúng đắn. Thay vì theo trào lưu học tập những thứ tiếng nước ngoài rồi khoe khoang. Thì không bằng chúng ta đem tiếng Việt ra ngoài thế giới. Để cho họ biết, tiếng Việt của chúng ta đẹp như thế nào.

***Vấn đề 2: Vai trò của thế hệ trẻ vơi tương lai của đất nước.***

* Trong cuộc sống hằng ngày, ai cũng biết rằng tuổi trẻ là một thành phần, yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến tương lai đất nước, vì thế mà Bác đã căn dặn: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước đến đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần ở công học tập của các em”. Chúng ta cùng tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngay nay với tương lai đất nước dân tộc.
* Tuổi trẻ là những công dân ở lứa thành niên, thanh niên… là thế hệ măng đã sắp thành tre, là người đã đủ điều kiện, đủ ý thức để nhận biết vai trò của mình đối với bản thân, xã hội. Tuổi trẻ của mỗi thời đại là niềm tự hào dân tộc, là lớp người tiên phong trong công cuộc xây dựng, đổi mới, phát triển đất nước.
* Tương lai đất nước là vận mệnh, là số phận của đất nước mà mỗi công dân sẽ góp phần xây dựng, phát triển, trong đó quan trọng nhất là thế hệ trẻ.

Thế kỉ 21, thế kỉ của sự phát triển, không ngừng nâng cao trình độ văn hoá kinh tế, đất nước. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì đòi hỏi sự chung sức đồng lòng của tất cả mọi người mà lực lượng chủ yếu là tuổi trẻ. Bởi đó là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai, là nhân vật chính góp phần tạo nên cái thế, cái dáng đứng cho non sông Tổ quốc.

Tuổi trẻ hôm nay là tôi, là bạn, là những anh chị đang có mặt trên giảng đường đại học, đang hoạt động bằng cả tâm huyết để cống hiến sức trẻ với những đam mê cùng lòng nhiệt tình bốc lửa. Tuổi trẻ tốt thì xã hội tốt, còn xã hội tốt sẽ tạo điều kiện cho tầng lớp trẻ phát triển toàn diện, sinh ra những người con có ích cho đất nước, đó là điều tất yếu, hiển nhiên mà ai cũng biết.

Mỗi người chúng ta cũng đi qua thời tuổi trẻ - tuổi của sức mạnh phi thường, của cái tuổi không chịu khuất phục trước khó khăn và sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn. Sức mạnh vô song của tuổi trẻ “sông kia phải chuyển, núi kia phải dời”. Chúng ta chỉ có một lần trong đời là tuổi trẻ vì vậy cần phải nắm bắt, cần đóng góp sức lực cho đất nước.

* Việc xây dựng đất nước là trách nhiệm của mọi người, mọi công dân chứ không phải của riêng ai. Nhưng với số lượng đông đảo hàng chục triệu người thì lẽ nào tuổi trẻ lại không thể xây dựng đất nước. Chẳng lẽ chúng ta để cho những cụ già đi khuân vác, lao động nặng, những phụ nữ phải ngày đêm làm việc trong các nhà xưởng đầy khói bụi, những trẻ em phải phụ giúp gia đình ngay còn nhỏ mà “quên” đi việc học hành, lúc đó chúng ta sẽ “làm” gì? Chẳng lẽ ngồi không như một “người bị liệt”. Vì vậy chúng ta phải cố gắng xây dựng đất nước như lời dặn của Bác: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, thì Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Sinh ra ở đời ai cũng khao khát được sống hạnh phúc, sung sướng. Mỗi người luôn tìm cho mình một lẽ sống hay nói đúng hơn là lý tưởng sống. Là chủ nhân tương lai thì chúng ta phải xác định cho mình lý tưởng sống phù hợp, đúng đắn. Trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá như hiện nay thì tuổi trẻ chúng ta lại đứng trước một câu hỏi lớn: “Sống như thế nào là đúng đắn là có ích cho xã hội?”. Vì lý tưởng sống của chúng ta là động lực thúc đẩy đất nước phát triển.

Và thời nào cũng vậy, thế hệ trẻ luôn là lực lượng tiên phong, xông pha vào những nơi gian khổ mà không ngại khó. Điều đó đã được thể hiện rất rõ trong thời kì kháng chiến. Những người con đất nước như: Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Lê Văn Tám… đã hiến dâng cả tuổi trẻ của mình cho Tổ quốc. Đây là những thanh niên của hơn 40 năm trước còn lớp thanh niên ngày nay thì sao?

Vâng. Cách bạn ạ! Chúng ta nên biết một điều: những thế hệ trước đã dâng hiến xương máu để ngày sau độc lập thì chúng ta phải biết “cùng nhau giữ nước” và nối tiếp, kế thừa truyền thống cao đẹp đó. Và một điều quan trọng là các bạn đừng nghĩ đó là nghĩa vụ để rồi miễn cưỡng thực hiện. Chúng ta phải hiểu rằng: được sinh ra là một hạnh phúc và sống tự do, no đủ là một món quà quý báu, vô giá mà quê hương xã hội đã ban tặng. Hạnh phúc không tự nhiên mà có mà đó xương máu, tâm huyết của biết bao người con của đất nước. Mỗi thời đại, mỗi hoàn cảnh lịch sử mà thanh niên nuôi dưỡng những ước vọng, suy nghĩ riêng. Chúng ta không được bác bỏ, phủ nhận quá khứ hay công sức của những anh hùng dân tộc. Đơn giản là vì mỗi thế hệ đều có sứ mệnh riêng, nhận thức riêng mà chúng ta không nên so bì, tính toán. Vì vậy: “Không có chuyện lớp trẻ ngày nay quay lưng với quá khứ” (như tổng bí thư Đỗ Mười nói).

* Nhưng tuổi trẻ chúng ta có điều kiện gì để xây dựng đất nước? Vâng, đó chính là học tập. Nói đến tuổi trẻ hôm nay là nói đến việc học hành... Trong cuộc sống ta gặp không ít trường hợp xem việc học là việc khổ sai chỉ do cha mẹ, thầy cô thúc ép, chứ không ham học. Họ xem đi học như một hình thức giải khuây cho vui nên không cần học tập, coi học tập là một nỗi nhọc nhằn. Có người lại coi việc học là để ứng phó với đời, để không xấu hổ với mọi người, để có “bằng cấp” mà hãnh diện với đời, dù đó chỉ là “hàng giả” mà thực lực không làm được. Chúng chẳng những không đưa nước ta “sánh kịp với cường quốc năm châu” mà còn đưa nước ta về lạc hậu, lụi bại. Cách duy nhất là phải học chân chính, học bằng khả năng của mình. Bước vào thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì ai nắm được tri thức thì mới có thể xây dựng đất nước, lèo lái chiếc thuyền số phận của non sông Tổ quốc. Và nhiệm vụ của chúng ta phải học, học nữa, học mãi. Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để chúng ta dễ dàng tiếp cận tri thức thì tương lai dân tộc mới xán lạn, lấp lánh hào quang.
* Tóm lại, tuổi trẻ là người sẽ quyết định tương lai đất nước sau này. Tuổi trẻ nước ta đầy rẫy nhân tài sẽ góp phần cho dáng hình xứ sở. Ngay từ hôm nay, tôi, bạn và tất cả mọi người phải cố gắng học tập để sau này có thể giúp nước ta tiến nhanh trên con đường xây dựng và phát triển nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh.

**HẾT CHỦ ĐỀ 3.**